

Số: 421/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 3 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Hòa Phú, tại xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị số 30/2009/QH12 được hợp nhất tại văn bản số 16/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được hợp nhất tại văn bản số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2010/NĐ-CP về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nghị định số 44/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng được hợp nhất tại văn bản số 07/VBHN-BXD ngày 22/11/2019 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2738/TTr-SXD, ngày 23/11/2023; Công văn số 281/SXD-QHKT, ngày 01/02/2024,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, nội dung cụ thể như sau:

### **I. Phạm vi, ranh giới và quy mô khu vực lập quy hoạch:**

**1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:** Khu vực lập quy hoạch tại xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, với tứ cận tiếp giáp như sau:

- Phía Đông giáp đất dân và kênh rạch.
- Phía Tây giáp Quốc lộ 1 và giáp đất dân.
- Phía Nam giáp đất dân và kênh rạch.
- Phía Bắc giáp đất dân và kênh rạch.

**2. Quy mô:** khoảng 47,2ha.

### **II. Mục tiêu, tính chất khu vực lập quy hoạch:**

#### **1. Mục tiêu:**

- Làm cơ sở thực hiện dự án Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Hòa Phú để tiếp nhận và xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho 08 đơn vị hành chính của tỉnh. Tiếp nhận và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường trên địa bàn 08 huyện, thị xã, thành phố. Tiếp nhận và xử lý chất thải rắn nguy hại (*CTR công nghiệp nguy hại, CTR sinh hoạt nguy hại, CTR y tế nguy hại*) trên địa bàn toàn tỉnh.

- Góp phần bảo vệ môi trường, cảnh quan, tăng hiệu quả sử dụng đất, phục vụ nhu cầu xử lý chất thải rắn cho khu liên hợp đến năm 2025 công suất xử lý đạt 700 tấn/ngày và dự kiến đến năm 2030 xử lý đạt khoảng 1.000 tấn/ngày.

- Làm cơ sở pháp lý để quản lý xây dựng theo quy hoạch và lập dự án đầu tư xây dựng.

#### **2. Tính chất:**

Là Khu liên hợp xử lý chất thải rắn tại xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, có chức năng xử lý chất thải rắn sinh hoạt, xây dựng, bùn thải từ bể tự hoại và bùn thải từ hệ thống thoát nước; Xử lý chất thải rắn y tế; Xử lý chất thải rắn công nghiệp nguy hại; Hỗ trợ chôn lấp sau xử lý cho các khu xử lý chất thải rắn khác trên địa bàn thành phố và các huyện lân cận của tỉnh.

### **III. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu**

### 1. Dự báo quy mô phục vụ:

Phục vụ nhu cầu xử lý chất thải rắn đến năm 2025 công suất xử lý đạt 700 tấn/ngày và dự kiến đến năm 2030 xử lý đạt khoảng 1.000 tấn/ngày.

2. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính của đề án: Cơ bản phù hợp theo nhiệm vụ quy hoạch được duyệt và quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD, QCVN 07-9:2016/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật công trình quản lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng.

### IV. Quy hoạch sử dụng đất

**Bảng cơ cấu sử dụng đất**

STT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
<b>A</b>	<b>Các khu chức năng trong khu quy hoạch</b>	<b>400.383,8</b>	<b>100,0</b>
1	Đất khu lò đốt chất thải rắn	11.983,2	3,0
2	Đất khu chôn lấp chất thải rắn	32.294,2	8,1
3	Đất khu phân loại + tái chế	17.346,2	4,3
4	Đất khu xử lý sinh học (ủ phân compost và xử lý bùn thải)	30.432,5	7,6
5	Đất giao thông	40.442,0	10,1
6	Đất bãi xe	8.337,4	2,1
7	Đất khu xử lý nước thải	34.911,1	8,7
8	Đất cây xanh, cây xanh cách ly	110.504,9	27,6
9	Đất dự án mời gọi đầu tư	60.460,1	15,1
10	Đất hiện trạng giữ lại	24.080,0	6,0
11	Đất dự trữ phát triển	29.592,2	7,4
<b>B</b>	<b>Đất dự án mời gọi đầu tư</b>	<b>70.435,0</b>	-
<b>C</b>	<b>Đất thuộc phạm vi hành lang an toàn đường bộ Quốc lộ 1</b>	<b>1.275,2</b>	-
	<b>TỔNG CỘNG (A+B+C)</b>	<b>472.094,0</b>	-

\* *Ghi chú:* Diện tích cụ thể của từng khu chức năng sẽ được xác định khi giao cắm mốc ngoài thực địa khi triển khai dự án đầu tư.

### V. Quy hoạch tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Khu đất lập quy hoạch được phân thành các khu chức năng gồm: khu lò đốt chất thải rắn, khu chôn lấp chất thải rắn, khu phân loại + tái chế, khu xử lý sinh học, khu xử lý nước thải, đất giao thông, đất cây xanh, mặt nước. Bố trí dải cây xanh cách ly xung quanh khu quy hoạch với chiều rộng 20m theo quy chuẩn quy định. Riêng khu đất dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tỉnh Vĩnh Long đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1673/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 có diện tích khoảng 7,63ha trong đó phần đất dự án diện tích khoảng 7,04 ha và phần đất quy hoạch cây xanh cách ly diện tích khoảng 0,59ha.

Quy hoạch một trục đường giao thông chính có lộ giới 23m (3-7,5-2-7,5-3) để kết nối từ Quốc lộ 1 vào trung tâm khu liên hợp và định hướng kết nối với ĐT.909B, các trục đường giao thông nội bộ liên kết với trục đường chính và kết nối các khu chức năng trong khu liên hợp.

Các chỉ tiêu về số tầng cao xây dựng tối đa, mật độ xây dựng tối đa, hệ số sử dụng đất, khoảng lùi xây dựng,... được thể hiện cụ thể trong bản vẽ và quy định quản lý theo đồ án quy hoạch.

## **VI. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật**

### **1. Chuẩn bị kỹ thuật**

#### *a) Cao độ san nền:*

- Đối với các khu thực hiện dự án: Cao độ san nền phải đảm bảo  $\geq +2.43$ m theo cao độ Nhà nước năm 2008, đảm bảo cao trình chống lũ của khu vực.

- Đối với khu vực hiện hữu giữ nguyên cao độ nền xây dựng theo hiện trạng tuy nhiên khi thực hiện nâng cấp cải tạo cần đảm bảo cao độ san nền  $\geq +2.43$ m theo cao độ Nhà nước năm 2008 và cần hài hòa với khu vực hiện hữu.

#### *b) Thoát nước mặt:*

Hệ thống thoát nước mặt được quy hoạch riêng biệt với hệ thống thoát nước thải. Sử dụng hệ thống cống bê tông cốt thép D400 - D800 để thu gom và thoát nước mặt phần lớn thoát ra kênh Địa Đá, một phần thoát ra kênh, rạch hiện trạng.

### **2. Giao thông**

- Đường giao thông chính (*ký hiệu mặt cắt 1-1*) có lộ giới 23m (3-7,5-2-7,5-3).

- Đường giao thông nội bộ có lộ giới cụ thể như sau: mặt cắt 2-2 có lộ giới 13,5m (3-7,5-3), mặt cắt 3-3 giáp cây xanh cách ly có lộ giới 10,5m (0-7,5-3), đường hiện trạng dọc khu xử lý nước thải ký hiệu mặt cắt 4-4 rộng 4m.

- Bố trí bãi xe với diện tích khoảng 0,83ha phục vụ nhu cầu tập kết xe của khu liên hợp.

### **3. Cấp nước**

- Nguồn nước cung cấp cho khu quy hoạch lấy từ hệ thống cấp nước hiện hữu trên tuyến Quốc Lộ 1, tổng lượng nước cấp được tính toán đảm bảo tiêu

chuẩn, đủ lưu lượng, đủ áp lực theo yêu cầu. Tuyến ống cấp nước được bố trí dưới vỉa hè dọc theo các tuyến đường giao thông để thuận tiện cho việc cung cấp nước đến từng khu chức năng. Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt và cấp nước chữa cháy được tính toán bố trí theo quy định.

- Cấp nước chữa cháy: Hệ thống cấp nước chữa cháy được thiết kế theo quy định, bố trí các trụ nước cứu hỏa tại các vị trí thuận tiện lấy nước chữa cháy với khoảng cách tối đa giữa các trụ là 150m.

#### **4. Thoát nước thải**

- Quy hoạch hệ thống thoát nước thải độc lập với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải, nước rỉ rác của khu liên hợp được thu gom tập trung vào các tuyến cống và thu gom về trạm xử lý nước thải tập trung hiện hữu, có công suất xử lý khoảng 200m<sup>3</sup>/ngày.đêm và định hướng đầu tư thêm 01 hệ thống xử lý nước thải với công suất xử lý khoảng 250m<sup>3</sup>/ngày.đêm, nâng tổng công suất xử lý nước thải lên khoảng 450m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Nước thải sau khi xử lý đạt chuẩn loại A về môi trường trước khi được dẫn thoát nước ra kênh Địa Đá (*tại cửa xả hiện trạng gần Quốc lộ 1*).

- Ngoài ra, các dự án nhà máy xử lý rác trong Khu liên hợp cũng được định hướng bố trí có hệ thống xử lý nước thải cục bộ ngay bên trong nhà máy đảm bảo theo quy định trước khi thoát ra hệ thống thu gom chung của khu liên hợp.

#### **5. Cấp điện**

- Nguồn điện cung cấp cho khu quy hoạch được đầu nối trực tiếp từ tuyến trung thế 22kV hiện hữu chạy dọc theo tuyến Quốc lộ 1. Dự kiến xây mới tuyến trung thế cấp cho 02 trạm biến áp trong khu quy hoạch, đảm bảo hành lang an toàn cho tuyến và hệ thống đường dây cấp điện được quy hoạch thiết kế đầu nối đến từng khu chức năng.

- Chiếu sáng đường phố bằng đèn LED tiết kiệm năng lượng, các đèn chiếu sáng được đặt trên trụ thép có độ cao 6-9m dọc theo các tuyến đường. Nguồn cấp cho chiếu sáng lấy từ các trạm biến áp lân cận hoặc các tủ hạ thế để cung cấp điện cho hệ thống đèn chiếu sáng công cộng. Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng theo quy chuẩn quy định.

#### **6. Thông tin liên lạc**

Nguồn cung cấp từ hệ thống mạng hiện hữu dọc Quốc lộ 1. Các tuyến cáp thông tin sẽ được đặt trên các trụ điện hạ áp có gắn các tủ phân phối thông tin liên lạc, đảm bảo các yêu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định.

#### **7. Giải pháp bảo vệ môi trường**

- Quy hoạch hệ thống thu gom nước rỉ rác tại các ô chôn lấp và xử lý các loại nước rỉ rác, thu gom về khu xử lý nước thải tập trung xử lý, nước thải sau khi xử lý đạt quy chuẩn cột A theo đúng quy định về môi trường rồi mới được thải nước ra nguồn tiếp nhận. Ngoài ra, các nhà đầu tư trong Khu liên hợp phải thực hiện xử lý nước thải từ ngay bên trong nhà máy đảm bảo theo quy định trước khi thoát ra hệ thống thu gom chung của khu liên hợp. Đảm bảo khu liên hợp không

rò rỉ nước rỉ rác và có phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố.

- Trồng cây xanh cách ly bao xung quanh khu vực được quy hoạch mới đúng theo quy chuẩn quy định và trồng cây xanh trong các khu đất thực hiện dự án đúng quy định.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình nhằm quản lý, quan trắc, giám sát tác động môi trường của khu liên hợp theo đúng quy định.

- Trong giai đoạn triển khai thực hiện, các dự án được lập báo cáo đánh giá môi trường để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.

- Trong quá trình thực hiện dự án phải có giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong quá trình thi công xây dựng.

**VII. Quy định quản lý:** Ban hành kèm theo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ tổ chức công bố quy hoạch được duyệt đảm bảo thời gian theo quy định, thực hiện thủ tục cắm mốc giới xây dựng ngoài thực địa theo quy định hiện hành.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Long Hồ cập nhật vào quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất của huyện Long Hồ theo đúng quy hoạch được phê duyệt.

Giao Sở Xây dựng giám sát việc triển khai thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

Trong quá trình thực hiện quy hoạch, mọi việc điều chỉnh khác so với quy hoạch được duyệt phải lập thủ tục điều chỉnh theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Công thương, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Vĩnh Long, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 5.24.05.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**